

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1094/QLCL-CL2

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2016

V/v quy định của Đài Loan về quản lý
nông sản nhập khẩu và dư lượng
thuốc BVTV

Kính gửi:

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Các Cục: Bảo vệ thực vật, Trồng trọt, Chế biến nông lâm thủy sản và Nghề muối;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Hiệp hội: Rau quả, Lương thực, Chè, Cà phê Ca cao, Tiêu, Điều, Sắn, Trái cây Việt Nam

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản nhận được văn bản của Văn phòng Kinh tế Văn hóa – Việt Nam tại Đài Bắc thông báo Đài Loan đã ban hành quy định sửa đổi về quản lý nông sản nhập khẩu vào Đài Loan và mức giới hạn tối đa cho phép của một số loại thuốc bảo vệ thực vật trên một số sản phẩm, cụ thể như sau:

1. Về quy định quản lý nhập khẩu một số loại nông sản (xin xem phụ lục kèm theo).

2. Về Tiêu chuẩn mức giới hạn tối đa cho phép của thuốc bảo vệ thực vật: được đăng tải tại website của Cơ quan Quản lý thực phẩm và Dược phẩm Đài Loan (<http://www.fda.gov.tw/EN/lawContent.aspx?id=304&chk=31fb845f-f591-46b5-8666-8f4909e0f3e5¶m=pn=1&cid=16&cchk=d49032f6-b48e-4ab3-8fb9-223dad1b0407&subClassifyID=&pClass1=>).

Để tránh gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu các loại nông sản thực phẩm có nguồn gốc thực vật vào thị trường Đài Loan, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đề nghị Quý cơ quan phối hợp nghiên cứu và phổ biến quy định nêu trên tới các tổ chức và cá nhân có liên quan đến sản xuất, xuất khẩu nông sản sang thị trường này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CL2.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phùng Hữu Hào



Kèm theo công văn số 53/VECO-TV ngày 11/5/2016.

BIỂU NỘI DUNG TU SỬA

Thay đổi	HS	Mô tả	Quy định nhập khẩu cũ	Quy định nhập khẩu mới
Xóa bỏ	0704.90.90.00-1	Rau	B01, F01, MWO	
Tăng thêm	0704.90.90.11-8	Rau		B01, F01, MWO
Tăng thêm	0704.90.90.12-7	Rau		B01, F01, MWO
Tăng thêm	0704.90.90.90-2	Rau		B01, F01, MWO
Xóa bỏ	0709.99.10.00-4	Ngô	B01, F01, MWO	
Tăng thêm	0709.99.10.10-2	Ngô		B01, F01, MWO
Tăng thêm	0709.99.10.20-0	Ngô		B01, F01, MWO
Xóa bỏ	0710.40.00.00-3	Ngô	F01, MWO	
Tăng thêm	0710.40.00.10-1	Ngô		F01, MWO
Tăng thêm	0710.40.00.20-9	Ngô		F01, MWO
Tăng thêm	0710.80.90.41-6	Rau		F01
Tăng thêm	0710.80.90.42-5	Rau		F01
Xóa bỏ	0712.90.29.00-7	Ngô	B01, F01, MWO	
Tăng thêm	0712.90.29.10-5	Ngô		B01, F01, MWO
Tăng thêm	0712.90.29.20-3	Ngô		B01, F01, MWO
Xóa bỏ	1205.10.00.00-9	Hạt rau	B01, F01	
Tăng thêm	1205.10.00.10-7	Hạt rau		B01, F01
Tăng thêm	1205.10.00.20-5	Hạt rau		B01, F01
Xóa bỏ	1205.90.00.00-2	Hạt rau	B01, F01	
Tăng thêm	1205.90.00.10-0	Hạt rau		B01, F01
Tăng thêm	1205.90.00.20-8	Hạt rau		B01, F01
Xóa bỏ	1212.91.00.00-2	Rau	B01, F01	

Tăng thêm	1212.91.00.10-0	Rau		B01, F01
Tăng thêm	1212.91.00.20-8	Rau		B01, F01

Chú thích:

B01: Khi nhập khẩu phải làm thủ tục theo “Danh mục động thực vật phải kiểm dịch” và các quy định kiểm dịch liên quan.

F01: Hàng hóa nhập khẩu phải xin kiểm nghiệm nhập khẩu với cơ quan quản lý thực phẩm dược phẩm Đài Loan theo quy định tại “Biện pháp kiểm tra kiểm nghiệm nhập khẩu thực phẩm và sản phẩm liên quan”.

MWO: Hàng hóa xuất xứ Trung Quốc đại lục bị cấm nhập khẩu.